

Số: 2045/UBND-TH

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 6 năm 2022

V/v thực hiện Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030

Kính gửi: - Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030 (*Được gửi liên thông trên Hệ thống quản lý văn bản*),

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ các nội dung của Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1.1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 15/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 344-KH/TU ngày 23/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

1.2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tăng cường sự vào cuộc chủ động, mạnh mẽ, đồng đều và thực chất của các sở, ban, ngành và địa phương nhằm kiến tạo môi trường công bằng, thông thoáng và minh bạch. Kiểm soát chặt chẽ hành vi thâm tóm của nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đối với doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực chiến lược; kiểm soát chặt chẽ đối với dự án đầu tư có nguy cơ gây ảnh hưởng tiêu cực tới an ninh quốc gia, trật tự công cộng.

1.3. Tập trung quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ hiện đại, với tư duy chiến lược, tầm nhìn dài hạn, gắn với liên kết vùng nhằm tạo động lực lan tỏa phát triển. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế, trong đó có khu vực đầu tư nước ngoài, đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng bằng nhiều hình thức; triển khai thực hiện các giải pháp ưu tiên thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nhằm phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng chất lượng cao, như hạ tầng giao thông, hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, điện, nước...

1.4. Phát triển hệ sinh thái về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo: Thúc đẩy và nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền về tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo. Thực hiện việc kết nối với trung tâm đổi mới sáng tạo cấp vùng, của địa phương và doanh nghiệp nhằm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, địa phương và doanh nghiệp nhằm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với hoạt động đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; xác định rõ ngành, lĩnh vực, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh chủ đạo để có những chính sách hỗ trợ phát triển phù hợp; tập trung nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo.

1.5. Nâng cao năng lực của doanh nghiệp trong tỉnh; hỗ trợ tối đa doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa để liên doanh, liên kết với khu vực đầu tư nước ngoài, tập trung vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, dịch vụ hiện đại, công nghiệp chế tạo, công nghệ thông tin. Định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá, lựa chọn và tiếp nhận công nghệ được chuyển giao từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, đảm bảo tính tương thích, đồng bộ.

1.6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tăng cường đào tạo chuyên môn, kỹ năng, kỹ luật, văn hóa và nâng cao nhận thức cho lực lượng lao động, đặc biệt trong ngành ưu tiên thu hút và sử dụng đầu tư nước ngoài, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu thu hút và sử dụng đầu tư nước ngoài. Đầu tư, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động hiện đại, hỗ trợ tối đa các doanh nghiệp trong việc thu hút, đào tạo và tuyển dụng lao động.

1.7. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư. Tăng cường sự phối hợp, liên kết giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác xúc tiến đầu tư. Đổi mới công tác xúc tiến thực chất, hiệu quả, có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm. Khi triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư cần gắn với tiêu chí hợp tác đầu tư mới.

Chủ động tiếp cận, vận động linh hoạt qua các kênh khác nhau như: các cá nhân có ảnh hưởng lớn, nhà đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức quốc tế, quỹ đầu tư và các nhân có tầm ảnh hưởng để thu hút các nhà đầu tư lớn mang các dự án có chất lượng cao vào tỉnh.

Tăng cường cơ chế đối thoại, đổi mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư; xử lý dứt điểm, kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đang thực hiện. Xây dựng bộ thương hiệu và hình ảnh của tỉnh phù hợp với quy hoạch phát triển và chiến lược thu hút đầu tư. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư cấp tỉnh.

1.8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài: Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát việc cấp, điều chỉnh, thu hồi dự án đầu tư nước ngoài, thực hiện có hiệu quả các quy định ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư...,

kip thời phát hiện các trường hợp vi phạm, có dấu hiệu trái pháp luật. Công tác quản lý nhà nước đầu tư nước ngoài phải bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, phù hợp quy hoạch, theo đúng tiêu chí lựa chọn, sàng lọc dự án...; quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư nước ngoài theo đúng quy định pháp luật.

Nâng cao nhận thức, thống nhất trong các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu. Đẩy mạnh phân công, phân cấp, ủy quyền, phối hợp giữa các sở, ban, ngành và huyện, thành phố gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Xử lý dứt điểm các dự án gây ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không hiệu quả, kinh doanh thua lỗ nhiều năm, dự án không triển khai hoặc không thực hiện đúng cam kết. Phòng ngừa, giải quyết sớm, có hiệu quả các tranh chấp liên quan đến đầu tư nước ngoài. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác và phù hợp với thông lệ quốc tế; gắn liền trách nhiệm báo cáo định kỳ doanh nghiệp với chế độ ưu đãi hậu kiểm.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản này.

- Tham mưu, đề xuất việc lồng ghép quan điểm, mục tiêu của Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2030 vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo, giải quyết. Chủ động tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như trên (thực hiện);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hth65).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn